

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/DS-ST
Ngày 18-8-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dạng.

Ông Nguyễn Thành Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Hồng Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2025, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2025/QĐXX-DS ngày 09 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Địa chỉ trụ sở: Số A, phố L, phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T1, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng G, thành phố Cần Thơ; Địa chỉ: ấp C, xã P, thành phố Cần Thơ, là đại diện ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 167a/QĐ-NHCS ngày 31/5/2024 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn:

1/ Ông Thạch L, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Số căn cước công dân: ngày 28/6/2021.

2/ Ông Thạch Sà R, sinh ngày 01/01/1954 (vắng mặt).

Số căn cước công dân:

ngày 09/8/2021.

3/ Bà Danh Thị L1, sinh năm 1957 (chết).

Cùng địa chỉ: ấp X, xã P, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 07/3/2025 và quá trình giải quyết, ông Nguyễn Văn T1 là người đại diện hợp pháp của Ngân hàng C (gọi tắt Ngân hàng) trình bày cho rằng: Ngân hàng chính sách xã hội huyện C có giải ngân cho ông Thạch L là đại diện hộ gia đình vay 02 món vay, gồm: Món vay 660000071946685, ngày 25/12/2020, số tiền 50.000.000 đồng của chương trình cho vay hộ cận nghèo, lãi suất 0,66%/tháng, thời hạn vay 36 tháng, kỳ hạn trả nợ 06 tháng/lần, hạn trả cuối cùng ngày 09/12/2023 và được gia hạn đến ngày 16/04/2025. Món vay 6600000722796552, ngày 16/04/2022, số tiền 15.000.000 đồng của chương trình cho vay giải quyết việc làm, lãi suất 0,33%/tháng, thời hạn vay 60 tháng, kỳ hạn trả nợ 06 tháng/lần, hạn trả cuối cùng ngày 16/04/2027. Cả hai món vay đều đã quá hạn trả nợ phân kỳ.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu buộc ông Thạch L, ông Thạch Sà R và bà Danh Thị L1 phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện C tổng số tiền vốn và tiền lãi của hai món vay tạm tính đến ngày 07/03/2025 là 68.657.530 đồng, trong đó: món thứ nhất vốn 50.000.000 đồng, lãi 3.536.986 đồng và món thứ hai vốn 15.000.000 đồng, lãi 120.544 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Tại đơn xin vắng mặt xét xử của người đại diện Ngân hàng đề ngày 18/8/2025 giữ nguyên yêu cầu ông L và ông R trả tiền vay và lãi của hai món vay, đồng thời rút lại yêu cầu khởi kiện đối với bà Danh Thị L1. Tại bảng chiết tính lãi Thạch L và thẻ theo dõi giao dịch tiền vay đến ngày 18/8/2025 là 70.644.739 đồng, trong đó nợ vốn 65.000.000 đồng và nợ lãi 5.644.739 đồng.

- Bị đơn ông Thạch L vắng mặt, quá trình giải quyết có ý kiến trình bày: Ông thống nhất với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về số nợ, trước đây khi còn sống chung cha mẹ là ông R và bà L1 thì ông có đứng ra vay hai khoản nợ trên vào khoản năm 2020, khoản thứ nhất vay 50.000.000 đồng và khoản thứ hai vay 15.000.000 đồng, mục đích vay là để chăn nuôi và chi tiêu sinh hoạt trong gia đình, do việc chăn nuôi thua lỗ nên ông đi thành phố làm thuê, không có đóng lãi. Ông mới về địa phương cách đây vài tháng thì tháng nào ông cũng đóng lãi cho Ngân hàng. Hiện ông còn nợ ngân hàng số tiền vốn là 65.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 28/4/2025 là 3.657.530 đồng. Tuy nhiên hoàn cảnh gia đình khó khăn và cha thì đang bệnh nên ông xin được

trả theo mỗi vụ lúa trả 10.000.000 đồng và lãi phát sinh cho Ngân hàng, trả cho đến khi hết nợ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thạch Sà R vắng mặt, quá trình giải quyết không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Theo tài liệu, chứng cứ thì khoản vay 50.000.000 đồng là của hộ gia đình nên Ngân hàng yêu cầu ông L và ông R hoàn trả tiền vay và lãi là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn ông Thạch L và Thạch Sà R liên đới hoàn trả cho Ngân hàng C số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng và lãi là 5.392.487 đồng. Đối với khoản vay 15.000.000 đồng, theo hồ sơ vay vốn thì cá nhân ông L là người vay, không có sự tham gia của thành viên hộ gia đình nên đề nghị buộc ông L chịu trách nhiệm hoàn trả tiền vay và lãi, đồng thời không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về buộc ông R có trách nhiệm liên đới hoàn trả khoản vay này. Về việc rút yêu cầu khởi kiện đối với bà Danh Thị L1 là tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ. Về án phí thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, đề nghị buộc bị đơn chịu án phí cho nghĩa vụ phải thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về tiền vay và lãi đối với ông Thạch L, ông Thạch Sà R nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp X, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nay là ấp X, xã P, thành phố Cần Thơ nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ thụ lý, xét xử sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, **đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và các bị đơn vắng mặt không lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.**

[2] Xét thấy, tại thời điểm Ngân hàng khởi kiện bà Danh Thị L1 đã chết, đồng thời qua kiểm tra chứng cứ thì bà L1 đã chết trước khi ông Thạch L vay tiền. Quá trình giải quyết, đại diện nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với bà Danh Thị L1 là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu đã rút trên của nguyên đơn.

[3] Về nội dung: Xét Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu ông Thạch L, ông Thạch Sà R hoàn trả tiền vay, lãi tính đến ngày 18/8/2025 là 70.644.739 đồng, trong đó nợ

vốn 65.000.000 đồng và nợ lãi 5.644.739 đồng. Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn giao nộp bản sao 01 Sổ lưu từ rời theo dõi cho vay – Thu nợ - Dư nợ ngày 25/12/2020; 01 giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay của Thạch L, lập ngày 10/12/2020; 01 Giấy ủy quyền của ông Thạch L, Thạch Sà R và bà Danh Thị L1 lập ngày 04/4/2017; 01 giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm của Thạch L, lập ngày 07/4/2022 và Hợp đồng tín dụng số 121/2022/HĐ-TD ngày 14/4/2022. Trong đó, giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 25/12/2020, thể hiện số tiền vay 50.000.000 đồng, lãi suất 7,92%/năm, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất khi vay, thời hạn vay 36 tháng, kỳ hạn trả nợ 06 tháng/lần, hạn trả cuối cùng ngày 09/12/2023, lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng. Đối với hợp đồng tín dụng số 121/2022/HĐ-TD ngày 14/4/2022, có nội dung ông Thạch L vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 3.96%/năm, lãi suất quá hạn 5.148%/năm, thời hạn vay 60 tháng, kỳ hạn trả nợ 06 tháng/lần, hạn trả cuối cùng ngày 16/4/2027.

[3.1] Căn cứ thỏa thuận và cam kết tại giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 25/12/2020, ông Thạch L và Thạch Sà R chưa hoàn trả tiền vốn vay và lãi đúng theo thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Theo quy định món vay này đã quá hạn, được cơ cấu lại nợ nhưng đến nay chưa thanh toán, như vậy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông Thạch L và Thạch Sà R chịu trách nhiệm trả toàn bộ vốn vay 50.000.000 đồng và lãi 5.392.487 đồng là có căn cứ.

[3.2] Đối với số tiền vốn vay 15.000.000 đồng, theo giấy đề nghị vay vốn và hợp đồng tín dụng số 121/2022/HĐ-TD ngày 14/4/2022 thì người vay vốn là ông Thạch L, không phải hộ gia đình. Mặc dù khoản vay chưa đến hạn, nhưng việc ông L không trả tiền vốn vay và lãi theo phân kỳ đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay, do đó Ngân hàng yêu cầu ông L thanh toán tiền vốn vay và lãi trước hạn là đúng quy định tại Điều 5 Hợp đồng tín dụng, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận. Đối với yêu cầu ông Thạch Sà R chịu trách nhiệm liên đới của thành viên hộ gia đình là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Ông Thạch Sà R là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và bị đơn ông Thạch L phải chịu án phí đối với nghĩa vụ phải thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 92, Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C về tranh chấp hợp đồng vay.

- Buộc ông Thạch L và ông Thạch Sà R có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng C số tiền 55.392.487 đồng (năm mươi lăm triệu, ba trăm chín mươi hai nghìn, bốn trăm tám mươi bảy nghìn đồng), trong đó nợ vốn 50.000.000 đồng và nợ lãi 5.392.487 đồng.

- Buộc ông Thạch L có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng C số tiền 15.252.252 đồng (mười lăm triệu, hai trăm năm mươi hai nghìn, hai trăm năm mươi hai đồng), trong đó nợ vốn 15.000.000 đồng và nợ lãi 252.252 đồng.

- Kể từ ngày 19/8/2025, ông Thạch L và ông Thạch Sà R còn phải tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận ghi trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 10/12/2020, Sổ lưu tờ rơi theo dõi cho vay – thu nợ – dư nợ ngày 25/12/2020 và hợp đồng tín dụng số 121/2022/HĐ-TD ngày 14/4/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C đối với ông Thạch Sà R về món vay 15.000.000 đồng và lãi.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C đối với bà Danh Thị L1.

4. Về án phí sơ thẩm:

- Ông Thạch Sà R được miễn án phí.
- Ông Thạch L phải chịu án phí đối với nghĩa vụ phải thực hiện là 2.147.424 đồng.

- Hoàn trả cho Ngân hàng C tiền tạm ứng án phí đã nộp là 378.000 đồng theo biên lai thu số 0001855 ngày 10/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Mai